

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 18.10/TPHN/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị**

Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: +84 24 3864 2579

Fax: +84 24 3864 2579

E-mail: cskh@huunghi.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102109239

Số giấy chứng nhận: 1,39174-2073-AFSIVIS-V. Ngày cấp ban đầu: 01/08/2013. Có hiệu lực: 01/08/2016 ÷ 01/08/2019 Nơi cấp: DNV GL Business Assurance Việt Nam CO, LTD.

II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bánh trứng Tipo hạt chia kem sữa.

2. Thành phần: Trứng (26%), Đường, Bột mỳ, Dầu thực vật, Sôcôla compound trắng, Sữa bột, Hạt chia (2.48%), Chất nhũ hóa (Mono và diglycerides của các axit béo (E471)), Chất tạo xốp (E500 (ii)), Muối, Hương sữa tổng hợp.

Thành phần có chứa: Trứng, Bột mỳ, Sữa, Hạt chia

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem trên bao bì.

4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Bánh được đóng gói kín trong bao bì giấy cuộn có chất liệu OPP20/MCPP25, sau đó cho vào túi với chất liệu PE15/ MPET12/LLDPE60, OPP30/MPET12/ LLDPE55 hoặc vào khay nhựa PET0.4, hộp giấy Ivory 300gsm với khối lượng tịnh 90 g (3.2 oz); 135 g (4.8 oz); 250 g (8.8 oz).

- Quy cách bao gói: 90 g/ túi (9 gói x 10 g), 135 g/ túi (14 gói x 9.64 g), 250 g/ túi (25 gói x 10g).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

➤ **Sản xuất bởi:** Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.

▪ Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

▪ ĐT: +84 24 3664 2431, +84 24 3664 9451, +84 24 3668 6334.

▪ Fax: +84 24 3664 2426, +8424 3668 6349

▪ E-mail: cskh@huunghi.com.vn; im-export@huunghi.com.vn

▪ Website: www.huunghi.com.vn

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (Phụ lục I đính kèm).

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Thông tư của các Bộ, ngành

- Thông tư số 02/VBHN-BYT Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Quyết định 3742/2001/QĐ-BYT về quy định các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm (các chất tạo hương).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2018

LÃNH ĐẠO CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

Trịnh Trung Hiếu

Phụ lục I
TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị	Bánh trứng Tipo hạt chia kem sữa	Số: 18.10/TPHN/2018
---	---	----------------------------

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Hình dạng bên ngoài: Hình vuông hoặc hình thang cân, dày 1.2 cm.
- Trạng thái: Phủ kem sữa một mặt, giòn xốp.
- Màu sắc: Màu vàng sáng có hạt chia của cốt, màu trắng của kem
- Mùi vị: Đặc trưng mùi vị kem sữa
- Tạp chất lạ: Không

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: áp dụng theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn VSV (trong 1g hoặc 1 ml sản phẩm)
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E. Coli	CFU/g	3
4	S.aureus	CFU/g	10
5	Cl.perfringens	CFU/g	10
6	B.cereus	CFU/g	10
7	Tổng số BTNM-M	CFU/g	10^2

1.3. Hàm lượng kim loại nặng: áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	ppm	0.2
2	Cadmi (Cd)	ppm	0.1

1.4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: áp dụng theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Zearalenone	µg/kg	50
5	Deoxynivalenol	µg/kg	500

2. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

2.1. Hướng dẫn sử dụng:

- Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô, mát . Tránh ánh nắng trực tiếp.
- Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem trên bao bì.

2.2. Hướng dẫn bảo quản và vận chuyển:

- Bảo quản:

- Thành phẩm bảo quản trong kho phải xếp trên các pallet hoặc giá/kệ, cách mặt đất từ 10 – 15cm, cách tường ít nhất 30cm.
- Kho phải thoáng mát, khô ráo, tránh được mưa nắng.

- Vận chuyển: Thành phẩm được vận chuyển bằng xe chuyên dụng, đảm bảo không bị nắng, mưa. Không vận chuyển bánh cùng với các sản phẩm khác gây ảnh hưởng đến mùi vị của sản phẩm.





VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT

ISO/IEC 17025 – VILAS 259

Địa chỉ (Add.): 301 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

Điện thoại (Tel.): (+84) - 24 - 38582752 Fax: (+84) - 24 - 38587962

Email: nacefa@firi.vn

Website: <http://www.firi.vn>



Số: 0918066-1/2/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: **Bánh trứng hạt Chia kem sữa**
Mô tả mẫu: **Mẫu bánh trứng đóng gói kín**
Số lượng mẫu: **01**
Khách hàng: **Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị**
Địa chỉ: **122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội**
Ngày nhận mẫu: **25/09/2018**
Thời gian thử nghiệm: **25/09/2018 - 10/10/2018**
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
1**	Hàm lượng Nhôm (Al)	mg/kg	2,2	H.HD.QT.176 (ICP-OES)
2*	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	KPH (< 0,003 mg/kg)	AOAC 986.15
3*	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (< 0,016 mg/kg)	AOAC 971.21
4*	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (< 0,0004 mg/kg)	AOAC 999.11
5*	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	KPH (< 0,0003 mg/kg)	AOAC 999.11
6	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (< 0,5 µg/kg)	PTN.HD.130 (LC-MS/MS)
7	Aflatoxin tổng số (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	KPH (< 2,0 µg/kg)	PTN.HD.130 (LC-MS/MS)
8	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	KPH (< 1,0 µg/kg)	PTN.HD.167 (LC-MS/MS)
9	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	KPH (< 5,0 µg/kg)	PTN.HD.105 (LC-MS/MS)
10	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	KPH (< 1,0 µg/kg)	PTN.HD.105 (LC-MS/MS)
11*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	KPH (< 10 CFU/g)	TCVN 4884-1:2015
12*	Coliforms	MPN/g	0	TCVN 4882 : 2007
13*	E.coli	MPN/g	0	TCVN 6846 : 2007
14	Staphylococcus aureus	CFU/g	KPH (< 10 CFU/g)	TCVN 4830-2 : 2005
15	Clostridium perfringens	CFU/g	KPH (< 10 CFU/g)	TCVN 4991:2005
16	Bacillus cereus	CFU/g	KPH (< 10 CFU/g)	TCVN 4992:2005
17*	Tổng số bào tử nấm men, mốc	CFU/g	KPH (< 10 CFU/g)	TCVN 8275-2:2010
18	Salmonella	/25g	KPH	ISO 6579-1:2017

Ghi chú: KPH = Không phát hiện: Là giá trị nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp thử.

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2018

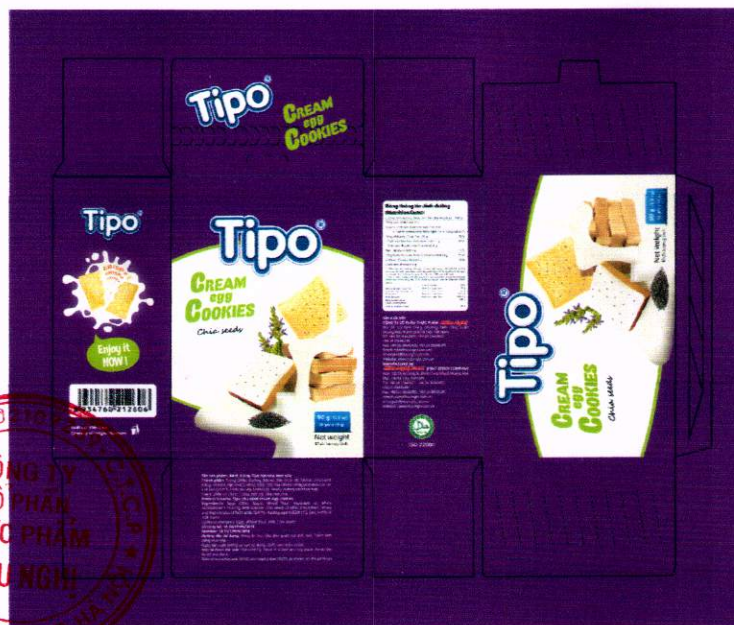
P. GIÁM ĐỐC

Lý Ngọc Trâm

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu đem thử;
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và Giám định Thực phẩm Quốc Gia.
- Chỉ tiêu (*): Là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (**): được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PTN/BM/24-4





MẪU TÚI BÁNH TIPO 135g TRUNG QUỐC

Ấp dụng: Túi dạng đáy vuông, dán 8 cạnh
Kích thước: Dài x Rộng x Hông x Đáy: 215 x 120 x 80 x (100x80) mm, hàn biên 05mm, Chất liệu: PET12 (phủ mờ)/PET15/MA-PET12/LDPE60



Bảng thông tin dinh dưỡng (Nutrition facts):

Lượng dinh dưỡng được tính trên (Serving Size): 100 g

Tổng calo (Calories) 514

Calo từ chất béo (Calories from Fat) 228

% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày (% Daily Value (%))

Tổng chất béo (Total Fat) 25 g 39%

Chất béo bão hòa (Saturated Fat) 11 g 54%

Chất béo chuyển hóa (Trans Fat) 0 g

Natri (Sodium) 326 mg 14%

Tổng Carbohydrate (Total Carbohydrate) 63 g 21%

Chất xơ (Dietary Fiber) 4 g 16%

Chất đạm (Protein) 8 g

(*) Phần trăm dinh dưỡng mỗi ngày cho bạn biết lượng một chất dinh dưỡng có trong một khẩu phần thực phẩm góp phần vào chế độ ăn uống hàng ngày. Lạm dụng dinh dưỡng có thể gây hại cho sức khỏe của bạn.

(*) The % Daily Values (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to the daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

Tổng calo (Calories) 2,000

Tổng chất béo (Total Fat) Nhỏ hơn (Less than) 65 g

Chất béo bão hòa (Sat Fat) Nhỏ hơn (Less than) 20 g

Cholesterol Nhỏ hơn (Less than) 300 mg

Natri (Sodium) Nhỏ hơn (Less than) 2400 mg

Tổng Carbohydrate (Total Carbohydrate) 300 g

Chất xơ (Dietary Fiber) 25 g

Sản xuất bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HUYNH NGHỊ

Địa chỉ: 122 Đinh Công, phường Đinh Công, quận

Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +84 24 36642431, +84 24 36649451,

+84 24 36686334

Fax: +84 24 36642426, +84 24 36686349

Email: cskh@huynhghi.com.vn;

im-export@huynhghi.com.vn

Website: www.huynhghi.com.vn

Manufactured by:

Huynh Nghi Food JOINT-STOCK COMPANY

Add: 122 Đinh Công St., Đinh Công Ward, Hoàng Mai

Dist., Hanoi City, Vietnam.

Tel: +84 24 36642431, +84 24 36649451,

+84 24 36686334

Fax: +84 24 36642426, +84 24 36686349

E-mail: cskh@huynhghi.com.vn;

im-export@huynhghi.com.vn

Website: www.huynhghi.com.vn

Tên sản phẩm: Bánh trứng Tipo hạt chia kem sữa

Thành phần: Trứng (26%), Đường, Bột mì, Dầu thực vật, Sôcôla compound trắng, Sữa bột, Hạt chia (2.48%), Chất nhũ hóa (Mono và diglycerides của các axit béo (E471)), Chất tạo xốp (E500 (ii)), Muối, Hương sữa tổng hợp

Thành phần có chứa: Trứng, Bột mì, Sữa, Hạt chia

Product's name: Tipo chia seed cream egg cookies

Ingredients: Eggs (26%), Sugar, Wheat flour, Vegetable oil, White confectioner's coating, Milk powder, Chia seeds (2.48%), Emulsifiers (Mono and diglycerides of fatty acids (E471)), Raising agent (E500 (ii)), Salt, Artificial milk flavor

Contains allergens: Eggs, Wheat flour, Milk, Chia seeds

Số công bố: 18.10/TPHN/2018

Number: 18.10/TPHN/2018

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản

nơi khô, mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem

trên bao bì.

Instructions for use: Use directly. Store in a cool

and dry place. Avoid the direct sunshine.

Date of manufacture (MFG) and expiry date (EXP):

as shown on the package.



Xuất xứ: Việt Nam

Country of origin: Viet Nam



135 g (4.8 oz)
(14 gói x 9.64 g)

Net weight
Khối lượng tịnh

Tipo®

CREAM
egg
COOKIES

Chia seeds



ISO 22000

Túi Tipo 250g xuất khẩu

Kích thước túi: (L) x (W) x (H): 325 x 236 x 66 mm



Bảng thông tin dinh dưỡng (Nutrition facts):

Lượng dinh dưỡng được tính trên (Serving Size) : 100 g

Tổng calo (Calories) 514

Calo từ chất béo (Calories from Fat) 228

% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày (*) % Daily Value (*)

Tổng chất béo (Total Fat) 25 g 38%

Chất béo bão hòa (Saturated Fat) 11 g 54%

Chất béo chuyển hóa (Trans Fat) 0 g

Natri (Sodium) 326 mg 14%

Tổng Carbohydrate (Total Carbohydrate) 63 g 21%

Chất xơ (Dietary Fiber) 4 g 16%

Chất đạm (Protein) 8 g

(*) Phần trăm dinh dưỡng mỗi ngày cho bạn biết lượng một chất dinh dưỡng có trong một khẩu phần thực phẩm góp phần vào chế độ ăn uống hàng ngày. Lỗi khuyến dinh dưỡng chung là nên hấp thụ 2,000 calo một ngày.
(*) The % Daily Values (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to the daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

	Calo (Calories)	2,000
Tổng chất béo (Total Fat)	Nhỏ hơn (Less than)	66 g
Chất béo bão hòa (Sat Fat)	Nhỏ hơn (Less than)	20 g
Cholesterol	Nhỏ hơn (Less than)	300 mg
Natri (Sodium)	Nhỏ hơn (Less than)	2,400 mg
Tổng Carbohydrate (Total Carbohydrate)		300 g
Chất xơ (Dietary Fiber)		26 g

Sản xuất bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Hữu Nghị

Địa chỉ: 122 Đình Công, phường Đình Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +84 24 36642431, +84 24 36649451,

+84 24 36686334

Fax: +84 24 36642426, +84 24 36686349

Email: cskh@huunghi.com.vn;

im-export@huunghi.com.vn

Website: www.huunghi.com.vn

Manufactured by:

Hữu Nghị Food JOINT-STOCK COMPANY

Add: 122 Đình Công St., Đình Công Ward, Hoàng Mai Dist., Hanoi City, Vietnam.

Tel: +84 24 36642431, +84 24 36649451,

+84 24 36686334

Fax: +84 24 36642426, +84 24 36686349

E-mail: cskh@huunghi.com.vn;

im-export@huunghi.com.vn

Website: www.huunghi.com.vn

Tên sản phẩm: Bánh trứng Tipo hạt chia kem sữa

Thành phần: Trứng (26%), Đường, Bột mì, Dầu thực vật, Sôcôla compound trắng, Sữa bột, Hạt chia (2.48%), Chất nhũ hóa (Mono và diglycerides của các axit béo (E471)), Chất tạo xốp (E500 (ii)), Muối, Hương sữa tổng hợp

Thành phần có chứa: Trứng, Bột mì, Sữa, Hạt chia
Product's name: Tipo chia seed cream egg cookies

Ingredients: Eggs (26%), Sugar, Wheat flour, Vegetable oil, White confectioner's coating, Milk powder, Chia seeds (2.48%), Emulsifiers (Mono and diglycerides of fatty acids (E471)), Raising agent (E500 (ii)), Salt, Artificial milk flavor
Contains allergens: Eggs, Wheat flour, Milk, Chia seeds

Số công bố: 18.10/TPHN/2018

Number: 18.10/TPHN/2018

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản nơi khô, mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem trên bao bì.

Instructions for use: Use directly. Store in a cool and dry place. Avoid the direct sunshine.

Date of manufacture (MFG) and expiry date (EXP): as shown on the package.



Xuất xứ: Việt Nam

Country of origin: Vietnam



ISO 22000

250 g (8.8 oz)
(25 gói x 10 g)

Net weight
Khối lượng tịnh

Tipo®

**CREAM
egg
COOKIES**

Chia seeds